

Thực trạng hoạt động dạy học môn Lịch sử theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh ở các trường trung học phổ thông công lập Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Đỗ Đình Thái¹, Nguyễn Thị Xuân Hương²

¹ Trường Đại học Sài Gòn
Số 273, Đường An Dương Vương, Phường 3, Quận 5,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Email: thaidd@sgu.edu.vn

² Trường Trung học phổ thông Ten Lơ Man
Số 8, Đường Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Email: xuanhuong190885@gmail.com

TÓM TẮT: Giáo dục phổ thông đã và đang chuyển từ giáo dục tiếp cận nội dung sang giáo dục tiếp cận năng lực người học. Do vậy, dạy học theo tiếp cận năng lực người học như một hoạt động cốt lõi trong quá trình đào tạo người học đáp ứng mục tiêu Chương trình Giáo dục phổ thông. Bài viết trình bày thực trạng hoạt động dạy học môn Lịch sử theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh ở các trường trung học phổ thông công lập Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh gồm: sự cần thiết của hoạt động dạy học môn Lịch sử; mục tiêu hoạt động dạy học môn Lịch sử; nội dung hoạt động dạy học môn Lịch sử; phương pháp, hình thức dạy học môn Lịch sử và kiểm tra, đánh giá môn Lịch sử theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh từ ý kiến của 1.317 cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh. Qua phân tích thực trạng, bài viết sử dụng Independent Sample T-test để kiểm định sự khác biệt về ý kiến đánh giá giữa 2 nhóm đối tượng khảo sát gồm nhóm 1 (cán bộ quản lý, giáo viên) và nhóm 2 (học sinh) về các nội dung khảo sát. Kết quả 5 nội dung có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa 2 nhóm đối tượng khảo sát.

TỪ KHÓA: Lịch sử, phát triển năng lực, trung học phổ thông.

→ Nhận bài 06/9/2021 → Nhận bài đã chỉnh sửa 17/9/2021 → Duyệt đăng 25/11/2021.

1. Đặt vấn đề

Lịch sử là một môn học đặc thù với những chuỗi sự kiện đã diễn ra trong quá khứ. Dạy học (DH) Lịch sử là phải khôi phục lại bức tranh quá khứ để từ đó rút ra bài học cho hiện tại và tương lai. Để thực hiện được nhiệm vụ đó, qua mỗi bài học, mục tiêu đặt ra cho người học là phải biết, hiểu, vận dụng được các sự kiện, từ đó có sự nhận xét, phân tích, tổng hợp và đánh giá sự kiện hợp lí. Tuy nhiên, các phương pháp dạy học (PPDH) theo lối truyền thống (thường là thầy giảng - trò nghe, ghi bài và học thuộc lòng) còn rất nhiều hạn chế, chưa thể đáp ứng đầy đủ những yêu cầu của bộ môn và yêu cầu của quá trình đổi mới PPDH bộ môn Lịch sử. Trong thời gian qua, nhắc đến học Lịch sử đối với nhiều thế hệ học sinh (HS), môn học kiến thức, sự kiện nhiều, cách học thuộc lòng đơn thuần “khó nhớ mà lại nhanh quên” khiến nhiều HS trở nên ít hứng thú, thậm chí giảm động lực học Lịch sử. Để khắc phục tình trạng này, trước hết phải thay đổi từ chính PPDH, tăng cường sử dụng và phát huy các PPDH tích cực, thực sự lấy HS làm trung tâm, chuyển từ DH theo tiếp cận nội dung sang DH tiếp cận phát triển năng lực (PTNL), giúp HS chủ động trong quá trình học, từ đó khơi dậy sự hứng thú học tập trong các em. Mặt khác, sử dụng các PPDH tích cực cũng là một giải pháp khả quan giúp HS vận dụng kiến thức, kĩ năng, thái độ và thiên hướng giải quyết vấn đề

thực tiễn hiệu quả và thiết thực. Chính vì vậy, DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS ở các trường trung học phổ thông (THPT) đóng vai trò quan trọng trong việc tạo hứng thú và phát huy năng lực (NL) của HS. Bài viết trình bày thực trạng hoạt động DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS ở các trường THPT công lập Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM), góp phần nâng cao chất lượng dạy và học môn Lịch sử ở trường THPT.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Hoạt động dạy học môn Lịch sử theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh ở trường trung học phổ thông

2.1.1. Khái niệm hoạt động dạy học môn Lịch sử theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh

NL là những khả năng và kĩ xảo được trang bị hoặc vốn có của cá nhân để giải quyết các tình huống thực tiễn cũng như khả năng vận dụng các cách giải quyết vấn đề có trách nhiệm và hiệu quả trong các tình huống tương ứng [1]; là thuộc tính cá nhân được hình thành, phát triển nhờ tổ chức sẵn có và quá trình học tập, rèn luyện, cho phép con người huy động tổng hợp các kiến thức, kĩ năng và các thuộc tính cá nhân khác như hứng thú, niềm tin, ý chí... thực hiện thành công một loại hoạt động nhất định, đạt kết quả mong muốn trong những điều kiện cụ thể” [2]. Như vậy, NL là một thuộc tính cá

nhân thông qua việc kết hợp các tổ chất sẵn có và quá trình học tập; được hình thành, phát triển và biểu hiện trong các hoạt động thực tiễn đảm bảo cho các hoạt động có hiệu quả, đạt được kết quả như mong muốn.

Giáo dục dựa trên NL là: (1) HS được trao quyền hàng ngày để đưa ra các quyết định quan trọng về kinh nghiệm học tập, cách tạo ra và áp dụng kiến thức cũng như cách thể hiện việc học của mình; (2) Đánh giá là một trải nghiệm học tập có ý nghĩa, tích cực và trao quyền cho HS nhằm đưa ra bằng chứng kịp thời, phù hợp và có thể thực hiện; (3) HS nhận được sự hỗ trợ kịp thời, khác nhau dựa trên nhu cầu học tập cá nhân; (4) HS tiến bộ dựa trên bằng chứng của sự thành thạo chứ không phải thời gian ngồi trên ghế nhà trường; (5) HS học tích cực bằng cách sử dụng các lộ trình khác nhau và tiến độ đa dạng; (6) Các chiến lược đảm bảo công bằng cho tất cả HS được gắn liền với văn hóa, cấu trúc và phương pháp sư phạm của các trường học và hệ thống giáo dục; (7) Những kì vọng khắt khe, phổ biến đối với việc học (kiến thức, kĩ năng và thiên hướng) là rõ ràng, minh bạch, có thể đo lường và có thể chuyển giao. Do vậy, để thực hiện giáo dục dựa trên NL đòi hỏi các chính sách, phương pháp sư phạm, cấu trúc và văn hóa hỗ trợ mọi HS trong việc phát triển kiến thức, kĩ năng và thiên hướng cốt yếu [3].

DH theo tiếp cận PTNL là việc tổ chức các hoạt động DH nhằm nâng cao khả năng thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các hành động học tập của người học, là sự lựa chọn phương thức giải quyết các vấn đề trong những tình huống khác nhau trên cơ sở hiểu biết và kinh nghiệm cũng như sự sẵn sàng hoạt động, nhằm phát triển tối đa NL của người học, trong đó người học tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức dưới sự tổ chức, hướng dẫn của người dạy. Con đường để hình thành và PTNL của người học rất đa dạng, trong đó việc thiết kế hoạt động của người dạy tốt sẽ giúp người học phát triển tốt NL hành động của mình [4].

Từ các quan niệm trên, có thể định nghĩa: Hoạt động DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS ở trường THPT chính là việc tổ chức các hoạt động DH môn Lịch sử nhằm hình thành và phát triển các NL chung và NL bộ môn Lịch sử thông qua việc tổ chức dạy và học nhằm phát huy tối đa tính tích cực và hứng thú của HS trong học tập; khả năng vận dụng kiến thức, kĩ năng và thiên hướng của HS trong thực tiễn có hiệu quả, đạt được mục tiêu đề ra.

2.1.2. Sự cần thiết của hoạt động dạy học môn Lịch sử theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh ở trường trung học phổ thông

- Phát huy được các NL của HS trong quá trình học tập môn Lịch sử: Trên cơ sở phát huy những NL đã có của HS, môn Lịch sử có sứ mệnh giúp HS hình thành và PTNL lịch sử đồng thời góp phần hình thành, phát triển

những phẩm chất chủ yếu và NL chung được xác định trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Giúp HS hình thành và phát triển các phẩm chất, NL chung và NL riêng của bộ môn Lịch sử: Chương trình môn Lịch sử hệ thống hoá, củng cố kiến thức thông sử ở giai đoạn giáo dục cơ bản, đồng thời giúp HS tìm hiểu sâu hơn các kiến thức lịch sử cốt lõi thông qua các chủ đề, chuyên đề học tập về lịch sử thế giới, lịch sử khu vực Đông Nam Á và lịch sử Việt Nam.

- Hệ thống hóa những kiến thức thông sử để HS tìm hiểu sâu hơn các vấn đề lịch sử: Môn Lịch sử hình thành, phát triển cho HS tư duy lịch sử, tư duy hệ thống, tư duy phân biện, kĩ năng khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu, nhận thức và trình bày lịch sử trong logic lịch đại và đồng đại, kết nối quá khứ với hiện tại.

- Giáo dục cho HS lòng nhân ái, tinh thần yêu nước, tự hào và tự tôn dân tộc: Môn Lịch sử giữ vai trò chủ đạo trong việc giáo dục lòng nhân ái, tinh thần yêu nước, tự hào và tự tôn dân tộc, truyền thống lịch sử và văn hoá dân tộc, giúp HS nhận thức sâu sắc và vận dụng được các bài học lịch sử để giải quyết những vấn đề của thực tế cuộc sống; góp phần hình thành, phát triển những phẩm chất của công dân Việt Nam, công dân toàn cầu trong xu thế phát triển của thời đại.

- Giúp HS nhận thức được giá trị khoa học, giá trị thực tiễn của lịch sử trong cuộc sống: Môn Lịch sử giúp HS nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của sử học trong đời sống xã hội hiện đại, hiểu biết và có tình yêu đối với lịch sử, văn hoá dân tộc và nhân loại; góp phần định hướng cho HS lựa chọn những nghề nghiệp trong tương lai.

2.1.3. Hoạt động dạy học môn Lịch sử theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh ở trường trung học phổ thông

- Về mục tiêu: Giúp HS nhận thức rõ vai trò của khoa học lịch sử, sự kết nối giữa Sử học với các ngành khoa học khác; Giáo dục nhân cách, phẩm chất, tinh thần dân tộc, lòng yêu nước cho HS; giúp HS phát triển các NL chung và NL lịch sử; Giúp cho HS PTNL tự học, NL tự giải quyết vấn đề; HS biết vận dụng những kiến thức, kĩ năng cơ bản đã được trang bị vào thực tiễn cuộc sống; Tạo cơ sở để HS lựa chọn định hướng nghề nghiệp trong tương lai.

- Về nội dung: Xây dựng nội dung DH theo tiếp cận NL, không chỉ chú trọng nội dung kiến thức; Hoạt động DH Lịch sử với những nội dung bắt buộc theo quy định; Thực hiện DH nội dung Lịch sử địa phương; DH Lịch sử tích hợp với nội dung của các môn học khác; Nội dung DH gắn với thực tiễn, tăng cường DH trải nghiệm, DH ngoài nhà trường; Nội dung DH có sự phân hóa theo các mức độ nhận thức, kĩ năng.

- Về phương pháp, hình thức tổ chức: Thay đổi PPDH “truyền thụ một chiều” sang PPDH “lấy HS làm trung

tâm”; Kết hợp đa dạng các PPDH, chú trọng các phương pháp đặc thù bộ môn; Kết hợp hoạt động cá nhân với hoạt động nhóm và phát huy khả năng của cá nhân; tăng cường sự tương tác phối hợp giữa giáo viên (GV) với HS, HS với HS trong các hoạt động DH; Tăng cường sử dụng phương tiện DH hiện đại và công nghệ thông tin hỗ trợ DH; Bồi dưỡng phương pháp học tập tích cực, rèn luyện phương pháp tự học cho HS; Đổi mới phương pháp kiểm tra và đánh giá hoạt động DH; Mở rộng không gian DH, gắn giữa hoạt động DH trên lớp với DH ngoài nhà trường; Kết hợp DH Lịch sử trong nhà trường với gia đình và xã hội.

- *Về kiểm tra, đánh giá:* Chú trọng kiểm tra, đánh giá theo NL HS; Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức, kỹ năng và thái độ trong việc giải quyết các tình huống thực tiễn; Thực hiện kết hợp đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì và đánh giá quá trình; Đa dạng hóa các hình thức kiểm tra (trắc nghiệm, tự luận, bài tập, sản phẩm học tập...); Sự tham gia của GV vào quá trình kiểm tra, đánh giá trong quá trình DH. Sự tham gia của HS vào quá trình kiểm tra, đánh giá (hoạt động dạy của GV, hoạt động học của HS).

2.2. Thực trạng hoạt động dạy học môn Lịch sử theo tiếp cận phát triển năng lực học sinh ở các trường trung học phổ thông công lập Quận 1

2.2.1. Giới thiệu về khảo sát

a. Mục đích khảo sát

Nghiên cứu thực hiện khảo sát các đối tượng khảo sát là cán bộ quản lí (CBQL), GV bộ môn Lịch sử và HS để làm sáng tỏ thực trạng hoạt động DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS ở các trường THPT công lập Quận 1.

b. Nội dung khảo sát

Nghiên cứu thực hiện khảo sát nhận thức của CBQL, GV và HS về sự cần thiết của hoạt động DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS ở trường THPT và thực trạng hoạt động DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS ở các trường THPT công lập Quận 1.

c. Phương pháp khảo sát

- *Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi:* Bảng hỏi được thiết kế bám sát nội dung khảo sát gồm 2 câu hỏi. Câu 1 đánh giá về sự cần thiết của hoạt động DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS ở trường THPT (5 nội dung). Câu 2 đánh giá về mức độ thực hiện hoạt động DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS ở các trường THPT công lập Quận 1 gồm 4 thành tố: Mục tiêu (6 nội dung); Nội dung (6 nội dung); Phương pháp, hình thức (9 nội dung); Kiểm tra, đánh giá (6 nội dung) trên thang đo Likert gồm: 1. Không cần thiết/Kém (từ 1,00 đến 1,80); 2. Ít cần thiết/Yếu (từ >1,80 đến 2,60); 3. Cần thiết/Trung bình (từ >2,60 đến 3,40); 4. Khá cần thiết/Khá (từ >3,40 đến 4,20); 5. Rất cần thiết/Tốt (từ >4,20 đến 5,00).

- *Phương pháp phỏng vấn:* Câu hỏi phỏng vấn được thiết kế bám sát nội dung bảng hỏi, hoàn thiện bảng hỏi, phù hợp với từng đối tượng phỏng vấn (CBQL, GV và HS), nhằm đối chiếu và xác thực thông tin thu thập từ bảng hỏi.

d. Đối tượng và mẫu khảo sát:

- *Khảo sát bằng phiếu hỏi:* 1.317 người. Trong đó, CBQL, GV: 40 người; HS khối 10, 11 và 12: 1.277 (lớp 10: 490 HS, lớp 11: 541 HS, lớp 12: 246 HS) được chọn khảo sát tại 5/5 trường THPT công lập tại Quận 1.

- *Phỏng vấn trực tiếp hoặc qua điện thoại:* 40 người. Trong đó, CBQL, GV: 10 người và HS: 30 người.

e. Thu thập và xử lí thông tin

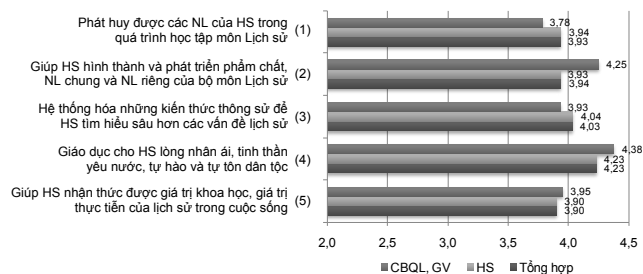
Tác giả thu thập thông tin bằng cách phát phiếu khảo sát đến CBQL, GV và HS theo số lượng mẫu đã chọn. Ngoài ra, tác giả phỏng vấn một số CBQL, GV và HS để xác thực thông tin đã thu thập được cũng như làm cơ sở hiệu chỉnh phiếu khảo sát. Thông tin sau khi thu thập được xử lí và phân tích bằng công cụ Excel và SPSS. Kết quả tính toán độ tin cậy Cronbach’s Alpha của các nội dung đạt trên 0,736.

2.2.2. Kết quả khảo sát

Kết quả khảo sát, thống kê của các nội dung từ ý kiến của 40 CBQL, GV và 1.277 HS ở các trường THPT công lập Quận 1 được trình bày dưới đây:

a. Thực trạng nhận thức của CBQL, GV và HS về sự cần thiết của hoạt động DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS ở trường THPT

Việc khảo sát nhận thức của CBQL, GV và HS về sự cần thiết của hoạt động DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS ở trường THPT góp phần giúp các trường đánh giá được nhận thức của các đối tượng trong nhà trường hiện nay. Kết quả khảo sát nhận thức của CBQL, GV và HS được thể hiện qua Biểu đồ 1.



Biểu đồ 1: Ý kiến của CBQL, GV và HS về sự cần thiết của hoạt động DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS ở trường THPT

Như vậy, có thể thấy, CBQL, GV và HS đã có những nhận thức nhất định về sự cần thiết của hoạt động DH Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS ở các trường THPT hiện nay. Đa số các ý kiến đều cho rằng, đây là hoạt động cần thiết trong nhà trường, trong đó DH Lịch sử

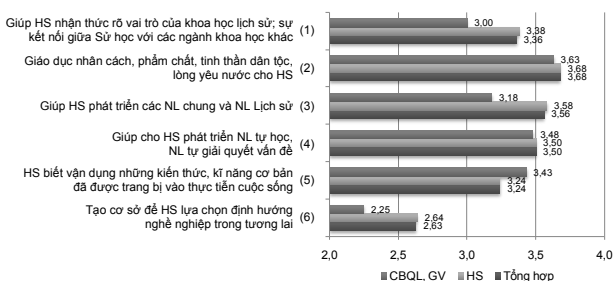
có ý nghĩa rất cần thiết đối với việc giáo dục cho HS lòng nhân ái, tinh thần yêu nước, lòng tự hào và tự tôn dân tộc. Điều này cho thấy CBQL, GV và HS cơ bản đã nhận diện được đặc điểm của môn Lịch sử theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 [5]. Riêng ý kiến của CBQL, GV và HS về vai trò của DH Lịch sử nhằm phát huy được các NL của HS trong quá trình học tập môn Lịch sử, tuy điểm trung bình (ĐTB) khá cao (3,93) nhưng lại xếp thứ hạng chưa cao trong số các nội dung khảo sát, điều này phản ánh phần nào thực trạng DH theo tiếp cận PTNL HS chưa thực sự được quan tâm so với các nội dung khác. Nhìn chung, ý kiến của CBQL, GV và HS không có sự chênh lệch đáng kể.

Kết quả kiểm định sự khác biệt Independent Sample T-test giữa CBQL, GV và HS cho thấy nội dung (2) có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với sig Levene's Test 0,020 và sig (2-tailed) ở Equal variances not assumed 0,005 đều nhỏ hơn 0,05. Các nội dung còn lại không có sự khác biệt.

b. Thực trạng thực hiện mục tiêu hoạt động DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS ở các trường THPT công lập Quận 1

Kết quả khảo sát từ Biểu đồ 2 cho thấy, mức độ đạt được mục tiêu DH môn Lịch sử ở các trường THPT công lập Quận 1, TP.HCM có ĐTB tổng hợp từ 2,63 đến 3,68. Trong đó, mục tiêu (2) và (3) được đánh giá ở mức độ cao nhất với ĐTB lần lượt là 3,68 và 3,56; mục tiêu (6) được đánh giá ở mức độ thấp nhất với ĐTB 2,63 – mức độ “Trung bình”. Nhìn chung, ý kiến đánh giá của CBQL, GV và HS không có sự chênh lệch đáng kể. Kết quả này khá phù hợp với thực tế quan sát và phỏng vấn CBQL, GV và HS hiện nay cho rằng: “Có rất ít HS lựa chọn môn Lịch sử để xét tuyển trong các kì thi tuyển sinh đại học, cao đẳng cũng như lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai” (GV01). Do vậy, cần tăng cường giáo dục, tư vấn cho HS và các bên liên quan về vai trò và ý nghĩa của môn Lịch sử trong việc gắn kết và định hướng nghề nghiệp trong tương lai, đáp ứng mục tiêu Chương trình Giáo dục phổ thông môn Lịch sử 2018 [5].

Nội dung (3) có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê trong



Biểu đồ 2: Đánh giá của CBQL, GV và HS về thực trạng thực hiện mục tiêu hoạt động DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS

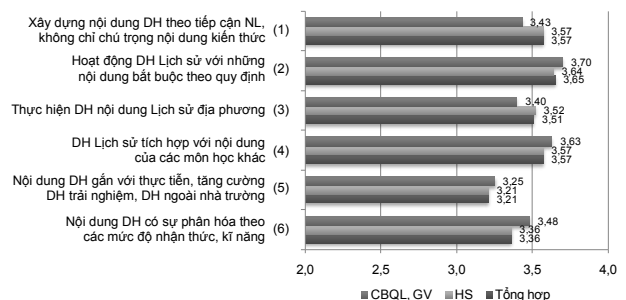
kiểm định Independent Sample T-test giữa CBQL, GV và HS với sig Levene's Test 0,376 > 0,05 và sig (2-tailed) ở Equal variances assumed 0,038 < 0,05. Các nội dung còn lại không có sự khác biệt.

c. Thực trạng thực hiện nội dung DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS ở các trường THPT công lập Quận 1

Biểu đồ 3 cho thấy, việc thực hiện nội dung DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS được đánh giá ở mức độ “Khá”, 4 nội dung với ĐTB tổng hợp từ 3,51 đến 3,65 và mức độ “Trung bình” 2 nội dung với ĐTB tổng hợp từ 3,21 đến 3,36. Như vậy, CBQL, GV và HS chưa đánh giá cao việc thực hiện nội dung DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS trong nhà trường THPT, trong đó thấp nhất là (5) với ĐTB là 3,21. Điều này cũng hoàn toàn phù hợp với kết quả phỏng vấn CBQL, GV về việc tổ chức các hoạt động DH Lịch sử hiện nay vẫn “chủ yếu diễn ra trên lớp học, trong khuôn viên nhà trường” (GV02). “Các hoạt động DH Lịch sử địa phương cũng được tiến hành nhưng chủ yếu diễn ra dưới các hình thức hoạt động ngoại khóa trong khuôn viên nhà trường” (GV03).

Qua số liệu khảo sát cho thấy, thực trạng việc thực hiện nội dung DH Lịch sử bắt buộc theo quy định được thực hiện khá tốt với ĐTB là 3,65 - cao nhất. Tiếp tục phỏng vấn CBQL và GV nhận được câu trả lời với nội dung: “Hoạt động DH Lịch sử hiện nay trong nhà trường cơ bản đã đảm bảo tốt các nội dung quy định trong chương trình. Một số bài học có cùng chủ đề kiến thức được GV chủ động, sáng tạo, lồng ghép thành các chuyên đề, chủ đề để HS rèn luyện các kĩ năng học tập tốt hơn” (CBQL1).

Từ kết quả khảo sát và phân tích đánh giá, có thể nhận định rằng, việc thực hiện các nội dung DH Lịch sử hiện nay theo tiếp cận PTNL HS trong trường THPT đã thực hiện khá tốt nhưng chủ yếu còn theo các nội dung quy định trong chương trình. Các nội dung DH Lịch sử địa phương, DH ngoài nhà trường, hoạt động trải nghiệm sáng tạo còn hạn chế, cần được nâng cao hơn nữa.

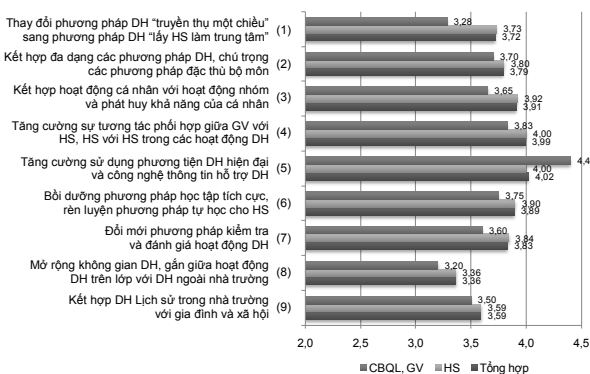


Biểu đồ 3: Đánh giá của CBQL, GV và HS về thực trạng thực hiện nội dung DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS

Kết quả kiểm định Independent Sample T-test giữa CBQL, GV và HS cho thấy không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê ở các nội dung.

d. Thực trạng thực hiện phương pháp, hình thức DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS ở các trường THPT công lập Quận 1

Thực hiện khảo sát CBQL, GV và HS về việc thực hiện phương pháp, hình thức DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS, kết quả đạt được như Biểu đồ 4. Phân tích kết quả khảo sát cho thấy, các nội dung được đánh giá tương đối đồng đều, trong đó thấp nhất là nội dung (8) có ĐTB là 3,36 đạt mức độ “Trung bình”; cao nhất là nội dung (5) có ĐTB là 4,02 đạt mức độ “Khá”, trong đó đánh giá của CBQL, GV là “Tốt” với ĐTB là 4,40. Phỏng vấn một số CBQL, GV nhận được ý kiến khá thống nhất cho rằng: “Quận 1 nằm ở trung tâm TP.HCM, là trung tâm kinh tế - chính trị - xã hội của TP.HCM và cả nước nên có nhiều điều kiện thuận lợi trong việc ứng dụng các công nghệ thông tin, phương tiện hiện đại vào trong các hoạt động giáo dục” (GV04). Tuy nhiên, việc tổ chức các hoạt động DH ngoài nhà trường, hoạt động trải nghiệm thực tế còn hạn chế, chủ yếu diễn ra trên lớp học hoặc ngoại khóa tại trường. Do vậy, cần tăng cường mở rộng không gian dạy học trên thực địa (di tích lịch sử, di sản văn hóa, bảo tàng, triển lãm,...) [5] để chuẩn bị cho việc triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 hiệu quả.



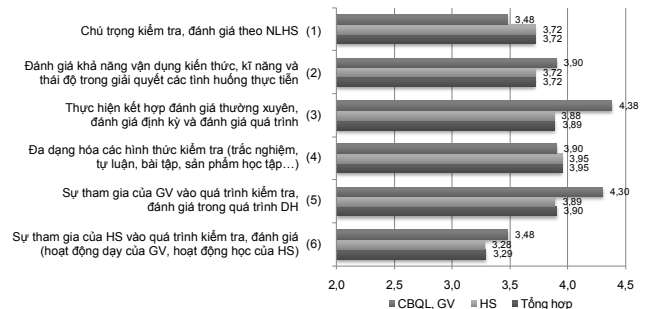
Biểu đồ 4: Đánh giá của CBQL, GV và HS về thực trạng thực hiện phương pháp, hình thức DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS

Từ kết quả khảo sát cho thấy, nhìn chung các đánh giá giữa CBQL, GV và HS cơ bản có sự tương đồng, tuy nhiên, có một số nội dung có sự chênh lệch. Cụ thể, nội dung (1) - Đánh giá của CBQL, GV có ĐTB là 3,28 - mức độ “Trung bình” trong khi đánh giá của HS có ĐTB là 3,73 - mức độ “Khá”. Sự chênh lệch này phản ánh nhìn nhận giữa CBQL, GV và HS có sự khác biệt trong quá trình dạy và học. Nội dung (5) có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa CBQL, GV và HS qua kiểm

định Independent Sample T-test giữa CBQL, GV và HS ứng với sig Levene’s Test 0,011 và sig (2-tailed) ở Equal variances not assumed 0,000 đều nhỏ hơn 0,05. Các nội dung còn lại không có sự khác biệt.

e. Thực trạng thực hiện kiểm tra, đánh giá môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS ở các trường THPT công lập Quận 1

Kiểm tra, đánh giá là khâu rất quan trọng trong hoạt động DH Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS. Kết quả khảo sát ở Biểu đồ 5 cho thấy, đánh giá chung của CBQL, GV và HS về việc thực hiện kiểm tra, đánh giá môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS ở mức độ “Khá”. Các ý kiến nhận xét giữa CBQL, GV và HS có sự chênh lệch ở các nội dung (3) - Đánh giá của CBQL, GV ở mức độ “Tốt” với ĐTB là 4,38 trong khi đánh giá của HS ở mức độ “Khá” với ĐTB là 3,88; nội dung (5) - Đánh giá của CBQL, GV ở mức độ “Tốt” với ĐTB là 4,30 trong khi đánh giá của HS ở mức độ “Khá” với ĐTB là 3,89; nội dung (6) - Đánh giá của CBQL, GV ở mức độ “Khá” với ĐTB là 3,48 trong khi đánh giá của HS ở mức độ “Trung bình” với ĐTB là 3,28. Đây cũng là nội dung có ĐTB thấp nhất với ĐTB tổng hợp là 3,29 ở mức độ “Trung bình”. Kết quả này cho thấy, HS chưa có nhận thức tốt về các loại hình kiểm tra, đặc biệt là chưa có sự chủ động của HS vào quá trình tự kiểm tra đánh giá hoạt động học. Kiểm định Independent Sample T-test cho thấy, 2 nội dung có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa CBQL, GV và HS gồm: Nội dung (3) có sig Levene’s Test 0,007 và sig (2-tailed) ở Equal variances not assumed 0,000 đều nhỏ hơn 0,05 và nội dung (5) có sig Levene’s Test 0,006 và sig (2-tailed) ở Equal variances not assumed 0,000 đều nhỏ hơn 0,05. Các nội dung còn lại không có sự khác biệt.

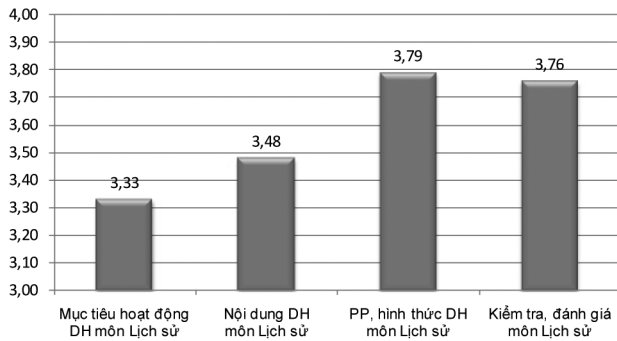


Biểu đồ 5: Đánh giá của CBQL, GV và HS về thực trạng thực hiện kiểm tra, đánh giá môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS

f. Kết quả đánh giá của CBQL, GV và HS về thực trạng hoạt động DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS ở các trường THPT công lập Quận 1

Tổng hợp đánh giá của CBQL, GV và HS về thực trạng hoạt động DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL

HS ở các trường THPT công lập Quận 1 được trình bày trong Biểu đồ 6 cho thấy, CBQL, GV và HS đánh giá cao thực trạng thực hiện phương pháp, hình thức DH môn Lịch sử với ĐTB chung là 3,79. Các nội dung còn lại được đánh giá ĐTB từ 3,33 đến 3,76, trong đó thực trạng thực hiện mục tiêu hoạt động DH môn Lịch sử được đánh giá ở mức độ Trung bình (ĐTB là 3,33).



Biểu đồ 6: Tổng hợp đánh giá của CBQL, GV và HS về thực trạng hoạt động DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS

Về thực trạng nhận thức của CBQL, GV và HS về sự cần thiết của hoạt động DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS ở trường THPT công lập Quận 1 hầu hết đều nhìn nhận và đánh giá ở mức khá cần thiết, góp phần giúp các trường đánh giá lại thực trạng hoạt động DH môn Lịch sử, tạo điều kiện thuận lợi cho HS hình thành và phát triển các phẩm chất, phát huy NL chung và NL riêng của bộ môn Lịch sử, hỗ trợ HS nhận thức sâu sắc và vận dụng được các bài học lịch sử để giải quyết những vấn đề trong thực tế cuộc sống, giúp HS nhận thức được giá trị khoa học và giá trị thực tiễn của sử học trong đời sống xã hội hiện đại, hiểu biết và có tình yêu đối với lịch sử, văn hoá dân tộc và nhân loại; góp phần định hướng cho HS lựa chọn những nghề nghiệp như: Nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn, ngoại giao, quản lí, hoạt động du lịch, công nghiệp văn hoá, thông tin truyền thông, ...

Về hoạt động DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS, đánh giá của CBQL, GV và HS về thực hiện phương pháp và hình thức DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS khá cao, kể đến là thực hiện kiểm tra, đánh giá môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS. Bên cạnh đó, vẫn tồn tại một số GV và HS chưa đánh giá cao sự cần thiết của hoạt động DH Lịch sử trong nhà trường THPT hiện nay, chưa nêu cao vai trò của bộ môn Lịch sử trong chương trình giáo dục của nhà trường nên một số nội dung hoạt động chưa thực sự mang lại hiệu quả cao, một số điều kiện đảm bảo cho hoạt động DH Lịch sử còn nhiều khó khăn HS chưa có sự quan tâm và đầu tư phù hợp cho

các hoạt động học tập Lịch sử. Tình trạng một số GV còn đặt nặng vấn đề giảng dạy nội dung kiến thức trên lớp, chưa chủ động, linh hoạt trong việc đổi mới nội dung, phương pháp tổ chức các hoạt động trong quá trình DH Lịch sử, dẫn đến hạn chế tiếp cận DH theo hướng PTNL HS. Nguồn kinh phí tổ chức hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm còn khó khăn, công tác xã hội hóa giáo dục chưa phát huy mạnh mẽ trong việc tận dụng sự ủng hộ của gia đình và xã hội. Việc phối hợp giữa các bộ phận, tổ chức và cá nhân chưa thực sự đồng bộ và chặt chẽ.

3. Kết luận

DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS ở trường THPT giúp HS phát huy NL đặc biệt của bản thân, phù hợp với đặc thù môn học là một hoạt động không thể thiếu trong triển khai dạy và học theo Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Bài viết trình bày sự cần thiết của hoạt động DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS và thực trạng hoạt động DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS ở các trường THPT công lập Quận 1, TP.HCM. Kết quả khảo sát cho thấy, CBQL, GV và HS đánh giá khá cao sự cần thiết của hoạt động DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS. Nhìn chung, đánh giá của CBQL, GV và HS về thực trạng hoạt động DH môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS qua 4 thành tố đạt mức độ “Khá”, trong đó các nội dung “Giúp HS hình thành và phát triển phẩm chất, NL chung và NL riêng của bộ môn Lịch sử”, “Giúp HS phát triển các NL chung và NL Lịch sử”, “Tăng cường sử dụng phương tiện DH hiện đại và công nghệ thông tin hỗ trợ DH”, “Thực hiện kết hợp đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì và đánh giá quá trình” và “Sự tham gia của GV vào quá trình kiểm tra, đánh giá trong quá trình DH” có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê giữa CBQL, GV và HS. Đối với nghiên cứu này, về ưu điểm: nội dung khảo sát cơ bản phù hợp với mục tiêu của Chương trình Giáo dục phổ thông môn Lịch sử 2018 để thấy được bức tranh tổng thể về dạy học môn Lịch sử tại Quận 1, TP.HCM. Về hạn chế, chưa tạo động lực mạnh mẽ cho HS định hướng nghề nghiệp trong tương lai, chưa đẩy mạnh mở rộng không gian dạy học trên thực địa và một số nội dung còn thể hiện sự khác biệt về ý kiến giữa CBQL, GV và HS. Từ kết quả nghiên cứu, các trường THPT không chỉ ở Quận 1, TP.HCM mà còn các trường THPT khác lựa chọn nội dung, cách tiếp cận DH, phương pháp kiểm tra, đánh giá môn Lịch sử theo tiếp cận PTNL HS phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh của trường, đặc biệt chuẩn bị cho triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nhằm đạt được kết quả giáo dục tốt nhất trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- [1] Weinert, F. E., (2001), *Concept of competence: A conceptual clarification*, In D. S. Rychen, & L. H. Salganik (Eds.), *Defining and selecting key competencies*, pp.45-65, Seattle, WA: Hogrefe & Huber.
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (26/12/2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông: Chương trình tổng thể*, Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- [3] Levine, E., Patrick, S., (2019), *What is competency-based education? An updated definition*, Aurora Institute.
- [4] Nguyễn Thanh Thủy, (2019), *Tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực cho sinh viên sư phạm trong đổi mới giáo dục hiện nay*, Tạp chí Khoa học Giáo dục Việt Nam, số 21, tr.34-38.
- [5] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (26/12/2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông: Môn Lịch sử*, Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- [6] Hoàng Trọng - Chu Nguyễn Mộng Ngọc, (2008), *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, tập 1, NXB Hồng Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

CURRENT STATUS OF COMPETENCY-BASED TEACHING IN HISTORY AT PUBLIC HIGH SCHOOLS IN DISTRICT 1, HO CHI MINH CITY

Do Dinh Thai¹, Nguyen Thi Xuan Huong²

¹ Saigon University
No. 273, An Duong Vuong street, Ward 3,
District 5, Ho Chi Minh City, Vietnam
Email: thaidd@sgu.edu.vn

² Ernst Thälmann High School
No 8, Tran Hung Dao street, Pham Ngu Lao ward,
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
Email: xuanhuong190885@gmail.com

ABSTRACT: *General education has been shifting from content-based education to competency-based education. Therefore, competency-based teaching is a core activity in the process of learner training to meet the objectives of the general education program. The article examines the current status of competency-based teaching in History at public high schools in District 1, Ho Chi Minh City, including the necessity, objectives, contents of competency-based teaching activities in History teaching; the methods and forms of History teaching; and testing and assessing the history subject based on competency approach from the survey results of 1,317 administrators, teachers, and students. Through the analysis of the current situation, the Independent Sample T-test was used to test the difference in opinions between the two groups of respondents, including group 1 (administrators and teachers) and group 2 (students). The results show that five items have a statistically significant difference between the two groups.*

KEYWORDS: History, competency-based teaching, high school.